

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh. Sự bùng phát của đại dịch lần thứ tư khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Rất nhiều doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể trong năm 2021. Trong đó có ngành truyền hình, quảng cáo, giải trí trực tuyến,... của Tổng công ty VTC gặp nhiều khó khăn. Dựa trên tình hình thực tế, Tổng công ty đã có những biện pháp, phương hướng mới để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tổng quan, Tổng công ty VTC có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1.1. Thuận lợi:

- Bộ Thông tin và Truyền thông luôn có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Ban lãnh đạo Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên đã và đang có những kế hoạch, phương hướng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với hình hình thực tế của VTC nói riêng và nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới nói chung.
- Đội ngũ nhân viên, đoàn kết, năng lực, sáng tạo, trình độ chuyên môn, không ngừng học hỏi nâng cao kỹ năng nhằm nâng cao chất lượng công việc, quyết tâm hoàn thành kế hoạch được Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội đồng thành viên giao cho.
- Các sản phẩm như dịch vụ Game, truyền hình, viễn thông... của VTC đều có những ảnh hưởng nhất định, cũng như thu hút được lượng khách hàng đông đảo.
- VTC đã và đang phát triển nền tảng và dịch vụ mới, nâng cao sự đa dạng về sản phẩm cũng như tính cạnh tranh với các thương hiệu khác trên thị trường.

- Duy trì được lượng khách hàng cũ tương đối ổn định, phát triển và kết nối được nhiều đối tác mới.

1.2. Khó khăn:

- Tình hình dịch Covid mặc dù có xu hướng giảm nhưng vẫn có tác động đến một số lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty như kinh doanh dịch vụ đầu thu kỹ thuật số, đầu vệ tinh, dịch vụ giải trí trực tuyến,...

- Các nền tảng và dịch vụ mới đang trong giai đoạn nghiên cứu, xây dựng và triển khai thử nghiệm nên chưa có doanh thu và lợi nhuận.

- Khoản nợ với Đài VOV, Đài VTC do chia tách vẫn còn rất lớn; mặc dù Tổng công ty đã gửi nhiều văn bản nhắc nhở, chủ động xây dựng phương án trả nợ và tổ chức họp với Đài VTC, tuy nhiên, cho đến nay, Đài VOV, Đài VTC vẫn chưa có văn bản trả lời Tổng công ty về phương án và thời gian trả nợ.

- Thị trường cạnh tranh gay gắt, tác động hầu hết các sản phẩm của VTC. Việc đa dạng hóa sự lựa chọn cho người tiêu dùng đang trở thành thách thức lớn đối với việc phát triển mang thương hiệu của VTC.

Trong điều kiện thuận lợi và khó khăn như trên, dưới sự chỉ đạo của ban lãnh đạo Tổng công ty, cùng sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên, Tổng công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Biểu số 1: Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1				
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.180	1.173	1.784
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,3	16,7	37,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14	14	29,6
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	180	174,7	268,4
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		30		
8	Tổng số lao động	Người	450	424	703
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	113,8	99,4	165,5
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	3,6	4,0	11,4
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	110,2	95,5	154,1

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án

Công tác thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư, mua sắm được Tổng công ty thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế quản lý đầu tư của Tổng công ty. Chế độ báo cáo giám sát, đánh giá công tác đầu tư được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 01/2020/NĐ-CP, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP, Thông tư 22/2015/TT-BKHĐT và quy chế của Tổng công ty.

Biểu số 2: Tình hình thực hiện đầu tư của doanh nghiệp

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến 31.12.2021 (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án
Các dự án nhóm C							
1	Xây dựng mới trụ sở 67B Hàm Long	24,22	7,27	16,95		15,18	2019-2021
2	Xây dựng mới trụ sở 53 Bà Triệu	7,19	2,16	5,03		5,09	2019-2021
3	Dự án "Cải tạo trụ sở làm việc Tổng công ty tại 65 Lạc Trung"	34,94	10,48	24,46		0,29	2021-2023

2. Các khoản đầu tư tài chính.

Tại ngày 31/12/2021, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng có giá trị 136.895.000 đồng được gửi tại các ngân hàng với lãi suất từ 4,4%/năm đến 6,4%/năm.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

Biểu số 3: Tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh tại các công ty con do Công ty mẹ nắm cổ phần chi phối

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng VĐT của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp NN	Tổng nợ phải trả
----	------------------	-------------	-------------------------	--------------	-----------	----------------------	--------------------	-----------------------------	-----------------------------	------------------

1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty TNHH MTV viễn thông số VTC	67	67	92,3	105,2	2,5	2,1	0,7	5,7	23,1
1.2	Công ty TNHH MTV giải pháp Công nghệ Truyền thông VTC	30	4	9,1	0,02	0,01	0,004	0,2	0,01	1,4
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty Cổ phần VTC Dịch vụ Di động	20,2	10,2	136,0	519,2	20,8	16,5	2,9	77,8	95,2
2.2	Công ty Cổ phần Netviet truyền thông Đa phương tiện	15	7,7	93,0	61,0	1,7	1,5	0,7	9	77,3
2.3	Công ty Cổ phần kinh doanh Thiết bị truyền thông VTC	6,1	3,1	1,4	-	-	-	-	-	3,8

Ghi chú: Lợi nhuận nộp về Công ty mẹ năm 2021 theo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT;
- HĐTV (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC

Q.TÔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Bảo